TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/ KDTM-ST
Ngày **17**/4/2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Qúy Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Cường.
2. Ông Nguyễn Văn Phương.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Hiếu, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Thảo Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2023/TLST-KDTM ngày 23/11/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A1, địa chỉ trụ sở: Tầng A, 2, 3 Tòa nhà G, số C H, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần A1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Q - Chức vụ: Trưởng ban xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng A - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ. Địa chỉ: Số B Hà Nội, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH MTV T, địa chỉ trụ sở: Số E đường T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị V - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/02/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đều trình bày:

Ngân hàng TMCP A1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng A1) cùng Công ty TNHH MTV T (sau đây gọi tắt là Công ty T) ký hợp đồng vay hạn mức số 3201/19/TD-TT/XV.3 ngày 04/7/2019 với mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, theo đó Ngân hàng A1 đã giải ngân cho Công ty T vay tiền theo các giấy nhận nợ sau:

Giấy nhận nợ ngày 08/01/2020, số tiền vay 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 6 tháng, ngày đến hạn 09/7/2020, lãi suất 9,8%/năm (tần suất thay đổi lãi suất 03 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Giấy nhận nợ ngày 14/01/2020, số tiền vay là 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng), thời hạn vay 6 tháng, ngày đến hạn 15/7/2020, lãi suất 9,8%/năm (tần suất thay đổi lãi suất 03 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ của mình, Công ty T đã thế chấp tài sản của Công ty là xe ô tô, nhãn hiệu MAZDA, sản xuất năm 2018, số khung 47A6JC085324, số máy PE20881148, biển số đăng ký: 75A-120.30, màu trắng, trị giá 819.000.000 đồng (Tám trăm mười chín triệu đồng) theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019339 do Phòng C - Công an tỉnh T cấp đăng ký lần đầu ngày 09/3/2018 cho Công ty TNHH MTV T. Công ty T đã cùng Ngân hàng A1 ký Hợp đồng thế chấp số 1386/18/TC-TT/XV.3 ngày 24/3/2018 và phụ lục, hợp đồng sửa đổi bổ sung khác có liên quan được ký kết với Ngân hàng A1. Các bên đã hoàn thiện các thủ tục thế chấp.

Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng A1, Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ trả nợ quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, đến nay vẫn chưa thanh toán hết khoản vay tại Ngân hàng A1. Ngân hàng A1 đã nhiều lần liên hệ và làm việc trực tiếp, thông báo chuyển nợ quá hạn, yêu cầu khách hàng tự xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ vay… Tuy nhiên Công ty T và bên liên quan đã không thực hiện, vi phạm nghiêm trọng các thỏa thuận trong Hợp đồng vay hạn mức, Hợp đồng thế chấp tài sản cũng như các cam kết thực hiện trả nợ đã ký với Ngân hàng A1.

Do Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã bị chuyển nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn. Nay Ngân hàng A1 yêu cầu Công ty T phải thanh toán cho Ngân hàng A1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 16/4/2024 tổng cộng là: 761.979.048 đồng (Bảy trăm sáu mươi mốt triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc là 485.814.969 đồng, nợ lãi là 276.164.079 đồng và yêu cầu Công ty T tiếp tục trả lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng vay hạn mức và giấy nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng A1 kể từ ngày 17/4/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng A1.

Trường hợp Công ty TNHH MTV T không trả được nợ, Ngân hàng TMCP A1 được quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 1386/18/TC-TT/XV.3 ngày 24/3/2018 để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH MTV T cho Ngân hàng TMCP A1 theo quy định của pháp luật. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ, Công ty TNHH MTV T phải tiếp tục có nghĩa vụ trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A1.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH MTV T - Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, nhưng quá thời hạn quy định vẫn không nộp hoặc gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được. Do vậy Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Căn cứ vào quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH MTV T. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị V - Chức vụ: Giám đốc phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần A1 số tiền tính đến ngày 16/4/2024 tổng cộng là: 761.979.048 đồng (Bảy trăm sáu mươi mốt triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi tám đồng), trong đó: Tiền gốc là 485.814.969 đồng, tiền lãi là 276.164.079 đồng.

Công ty TNHH MTV T tiếp tục trả tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán phát sinh từ ngày 17/4/2024 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức và giấy nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH MTV T không trả được nợ, Ngân hàng TMCP A1 được quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1386/18/TC-TT/XV.3 ngày 24/3/2018 để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH MTV T cho Ngân hàng TMCP A1 theo quy định của pháp luật. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ, Công ty TNHH MTV T vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A1.

Về án phí: Công ty TNHH MTV T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP A1 khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là Công ty TNHH MTV T có trụ sở tại: E T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế phải trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng vay đã ký kết. Do đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 28/3/2024, Tòa án mở phiên tòa xét xử, có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Nguyễn Thị V vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Nguyễn Thị V vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Nguyễn Thị V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngân hàng TMCP A1 và Công ty TNHH MTV T ký hợp đồng vay hạn mức số 3201/19/TD-TT/XV.3 ngày 04/7/2019 với mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, theo đó Công ty A2 đã giải ngân cho Công ty T vay tiền theo các giấy nhận nợ sau:

Giấy nhận nợ ngày 08/01/2020, số tiền vay 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 6 tháng, ngày đến hạn 09/7/2020, lãi suất 9,8%/năm (tần suất thay đổi lãi suất 03 tháng/ lần kể từ thời điểm giải ngân), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Giấy nhận nợ ngày 14/01/2020, số tiền vay là 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng), thời hạn vay 6 tháng, ngày đến hạn 15/7/2020, lãi suất 9,8%/năm (tần suất thay đổi lãi suất 03 tháng/ lần kể từ thời điểm giải ngân), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ của mình, Công ty TNHH MTV T đã thế chấp tài sản của Công ty là xe ô tô con, nhãn hiệu MAZDA, sản xuất năm 2018, số khung 47A6JC085324, số máy PE20881148, biển số đăng ký: 75A-120.30, màu trắng, trị giá 819.000.000 đồng (tám trăm mười chín triệu đồng) theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019339 do Phòng C - Công an tỉnh T cấp đăng ký lần đầu ngày 09/3/2018 cho Công ty TNHH MTV T. Công ty T đã cùng Ngân hàng A1 ký Hợp đồng thế chấp số 1386/18/TC-TT/XV.3 ngày 24/3/2018 và phụ lục, hợp đồng sửa đổi bổ sung khác có liên quan được ký kết với Ngân hàng A1. Các bên đã hoàn thiện các thủ tục thế chấp.

Các Hợp đồng này có mục đích, hình thức và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và quy định của hoạt động ngân hàng của Ngân hàng thương mại, về lãi suất trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, về chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ. Căn cứ Điều 117; Điều 118; Điều 119 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên Hợp đồng vay có hiệu lực buộc các bên phải thi hành.

Xét bên vay đã vi phạm hợp đồng không thanh toán đúng hạn, đã quá thời hạn trả nợ. Căn cứ Điều 274; khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên buộc Công ty T phải trả cho Ngân hàng A1 tính đến ngày 16/4/2024 tổng cộng là: 761.979.048 đồng (Bảy trăm sáu mươi mốt triệu, chín

trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi tám đồng), trong đó: Tiền gốc là 485.814.969 đồng, tiền lãi là 276.164.079 đồng.

Công ty TNHH MTV T tiếp tục trả tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán phát sinh từ ngày 17/4/2024 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức và giấy nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

[2.2] Về xử lý tài sản thế chấp: Xét khi vay tiền của Ngân hàng TMCP A1, Công ty TNHH MTV T đã thế chấp tài sản của Công ty là xe ô tô con, nhãn hiệu MAZDA, sản xuất năm 2018, số khung 47A6JC085324, số máy PE20881148, biển số đăng ký: 75A-120.30, màu trắng, trị giá 819.000.000 đồng (tám trăm mười chín triệu đồng) theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019339 do Phòng C - Công an tỉnh T cấp đăng ký lần đầu ngày 09/3/2018 cho Công ty TNHH MTV T. Công ty T đã cùng Ngân hàng A1 ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 1386/18/TC-TT/XV.3 ngày 24/3/2018 và phụ lục, hợp đồng sửa đổi bổ sung khác có liên quan được ký kết với Ngân hàng A1. Các bên đã hoàn thiện các thủ tục thế chấp. Căn cứ Điều 317; Điều 320 Bộ luật Dân sự, Do đó, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng A1. Trường hợp Công ty T không trả được nợ, Ngân hàng A1 được quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1386/18/TC-TT/XV.3 ngày 24/3/2018 để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ, Công ty TNHH MTV T vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A1.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị đơn Công ty T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 34.471.161 đồng (Ba mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi mốt đồng). [20.000.000 đồng + (761.979.048 đồng – 400.000.000 đồng) x 4% = 34.471.161. đồng].

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.597.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân; Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 274; khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Bộ luật dân sự; Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần A1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần A1.

Buộc Công ty TNHH MTV T. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị V - Chức vụ: Giám đốc phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần A1 số tiền tính đến ngày 16/4/2024 tổng cộng là: 761.979.048 đồng (Bảy trăm sáu mươi mốt triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi tám đồng), trong đó: Tiền gốc là 485.814.969 đồng, tiền lãi là 276.164.079 đồng.

Công ty TNHH MTV T tiếp tục trả tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán phát sinh từ ngày 17/4/2024 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức và giấy nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp Công ty TNHH MTV T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A1, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A1 xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1386/18/TC-TT/XV.3 ngày 24/3/2018 để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản thế chấp là xe ô tô con, nhãn hiệu MAZDA, sản xuất năm 2018, số khung 47A6JC085324, số máy PE20881148, biển số đăng ký: 75A-120.30, màu trắng, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019339 do Phòng C - Công an tỉnh T cấp đăng ký lần đầu ngày 09/3/2018 cho Công ty TNHH MTV T.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH MTV T phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A1.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH MTV T. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị V - Chức vụ: Giám đốc phải chịu án phí tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm 34.471.161 đồng (Ba mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi mốt đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần A1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.597.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002810 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CCTHADS thị xã Hương Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, DS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quý Vân